

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương

Bà Lê Thị Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện VT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Thị L sinh ngày 18 tháng 11 năm 1989; quê quán: Thôn PT B, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Khang và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); bị cáo có chồng là Lê Trung Hải, sinh năm 1980 và có 02 con (lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2012); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/03/2021 đến ngày 29/03/2021 được tại ngoại nhưng bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhận thấy việc ghi số lô, số đề có L nhuận cao nên ngày 23/3/2021, Cao Thị L quê quán ở xã TT, huyện VT (hiện đang ở tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn VT, huyện VT) nảy sinh ý định bán số lô, số đề trái phép nhằm thu lời bất chính. L chuẩn bị giấy bút, máy tính để ở chiếc bàn kê tại phòng khách nhà mình nhằm mục đích ghi bán số lô, số đề trái phép cho người chơi. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/3/2021 Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1992 đều trú tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc cùng rủ nhau đi xe buýt lên thị trấn VT chơi. Khi đi đến tổ dân phố Hồ Xuân Hương, thị trấn VT Kiên và Tuấn nảy sinh ý định mua số lô, số đề trái phép. Tuấn và Kiên quan sát thấy tại phòng khách của gia đình Cao Thị L có để 01 chiếc bàn, giấy, bút và máy tính nên Tuấn và Kiên nghĩ L là người bán số lô, số đề. Kiên và Tuấn đi đến vị trí L ngồi hỏi mua số lô, số đề trái phép thì L đồng ý và thỏa thuận thống nhất hình thức chơi, tỷ lệ ăn thua khi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép phụ thuộc vào kết quả của giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô thì L bán với giá 22.500 đồng. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì khách sẽ thắng và được L trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu khách thua thì L sẽ được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số lô đó.

Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được L trả thưởng cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền khách dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì L sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó. Sau đó L ghi bán số lô, số đề trái phép cho Kiên, Tuấn như sau: L bán cho Kiên số lô 74 với lượng 150 điểm tương ứng với số tiền 3.375.000đ (mỗi một điểm lô L bán với giá 22.500đ), số đề 74 với lượng tiền 125.000đ và L khuyến mại cho Kiên thêm 15.000đ cộng thêm vào tiền mua số đề nêu trên. Tổng số tiền Kiên sử dụng mua số lô, số đề trái phép nêu trên của L là 3.500.000đ. L dùng 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu MATIXS viết các số lô, số đề Kiên mua cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng vào 01 mảnh giấy là cấp lô đề với nội dung “74 x 150; 74 - 140; 23/3” rồi đưa lại cấp lô đề này cho Kiên. Kiên cầm tờ cấp L đưa cho cất vào túi

quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy ra số tiền 3.500.000đ trả cho L. L cầm tiền Kiên trả rồi để luôn tại mặt bàn nơi mình đang ngồi ghi bán số lô, số đề trái phép. Sau đó L tiếp tục bán cho Tuấn số lô 68 với lượng 80 điểm tương ứng với số tiền 1.800.000đ, số đề 01 với lượng tiền 200.000đ và L khuyến mại cho Tuấn thêm 20.000đ cộng thêm vào tiền mua số đề nêu trên. Tổng số tiền Tuấn sử dụng mua số lô, số đề trái phép của L là 2.000.000đ. L dùng 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu MATIXS viết các số lô, số đề Tuấn mua cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng vào 01 mảnh giấy là cáp lô đề với nội dung “68 x 80; 01 - 220; 23/3” rồi đưa lại cáp lô đề này cho Tuấn. Tuấn cầm tờ cáp L đưa cho cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy ra số tiền 2.000.000 đ trả cho L. L cầm tiền Tuấn trả rồi để luôn cùng với số tiền Kiên trả trước đó tại mặt bàn nơi mình đang ngồi bán số lô, số đề trái phép và dùng chiếc bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu MATIXS ghi lại các số lô, số đề tương ứng với số điểm, số tiền mà Kiên, Tuấn đã mua nêu trên vào mặt sau của tờ lịch là bảng tích kê các số lô, số đề cùng lượng tiền tương ứng bán được trái phép cho khách trong ngày để đối chiếu thắng thua với khách. Đúng lúc này thì Công an huyện VT bắt quả tang hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép của L cho Kiên và Tuấn tang vật thu giữ gồm:

Thu tại bàn kê ở phòng khách nơi L đang ngồi ghi bán số lô, số đề trái phép số tiền 5.500.000 đồng; 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu MATIXS; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO; 01 tờ lịch, mặt sau ghi nhiều số và ký tự, trong đó có các số: “ 74- 140; 01- 220; 74 x 150; 68 x 80 ”.

Thu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Kiên 01 mảnh giấy một mặt có ghi các số và ký tự gồm: “ 74 x 150; 74 - 140; 23/3 ”, mặt còn lại không viết gì.

Thu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Tuấn 01 mảnh giấy một mặt có ghi các số và ký tự gồm: “ 68 x 80; 01 - 220; 23/3 ”, mặt còn lại không viết gì. Toàn bộ các tang vật nêu trên được niêm phong theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Cao Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. L khai nhận 23/3/2021 là lần đầu tiên L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho người khác với tổng số tiền khách mua là 5.500.000đ. Tuy nhiên, do L khuyến mại cho khách thêm 35.000đ cộng thêm vào số tiền của khách mua số đề nên tổng số tiền L và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.535.000đ. Số tiền thu lời bất chính trên L được hết và không phải chuyển

cho ai khác.

Tại cơ quan điều tra Cao Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 75/CT - VKSVT ngày 17/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Cao Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2021 đến ngày 29/3/2021 tương ứng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Cao Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn VT nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khâu trừ thu nhập đối với bị cáo L.

Phạt tiền đối với Cao Thị L 10.000.000đ và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Cao Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT đã truy

tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện phạm tội cùng các tài liệu, chứng cứ khác như lời nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết quả xét hỏi, thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 23/3/2021, tại nhà ở của Cao Thị L tại TDP Hồ Xuân Hương, thị trấn VT, huyện Vĩnh Cao Thị L có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho 02 người nam giới tự khai tên là Nguyễn Văn Kiên và Nguyễn Văn Tuấn đều trú tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc với tổng số tiền là 5.535.000 đồng. Trong đó L bán cho Kiên số lô, số đề với số tiền 3.515.000đ, L bán cho Tuấn mua số lô, số đề với số tiền 2.020.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” .

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần phải lên án, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bố bị cáo ông Cao Văn Khang đã từng tham gia trong

quân đội và được Hội đồng Nhà nước thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, được quân giải phóng Miền nam Việt Nam tặng bằng khen, giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ nhận xét trên Hội đồng xét xử cũng xem xét một phần hình phạt cho bị cáo. Cần phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân và rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Lẽ ra bị cáo còn phải khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước, nhưng bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, hiện nay bị cáo đang ở nhờ vào nhà đất của gia đình chồng nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo. Những ngày bị cáo L bị tạm giữ sẽ được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ cụ thể bị cáo được khấu trừ 07 ngày một ngày tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ (07 ngày x 03 ngày = 21 ngày).

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo Cao Thị L làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và hiện nay bị cáo đang ở nhờ vào nhà đất của gia đình chồng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với 02 đối tượng đã có hành vi mua số lô của Cao Thị L ngày 23/3/2021 khi bị bắt quả tang 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn Kiên, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1992 đều trú tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện VT, sau khi lấy lời khai và tự viết bản tường trình, Kiên và Tuấn đi vệ sinh rồi tự ý bỏ đi khỏi trụ sở Công an huyện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Đại Tự, huyện Yên Lạc nhưng không có người nào có tên, tuổi và địa chỉ như Kiên và Tuấn khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.500.000đ thu giữ tại bàn kê tại phòng khách nhà Cao Thị L, qua điều tra xác định là tiền Tuấn và Kiên trả cho L để đánh bạc. Do vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO. Quá trình điều tra xác định L dùng chiếc máy tính trên để tính tiền lô, tiền đề nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu MATIXS. Quá trình điều tra xác định L dùng chiếc bút bi này để ghi số lô, số đề không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ lịch mặt sau ghi nhiều số và ký tự gồm: “ 74- 140; 01- 220; 74 x 150; 68 x 80 ” thu giữ tại bàn kê ở phòng khách nơi L đang ngồi ghi bán số lô, số đề trái phép; 01 mảnh giấy là cặp lô đề, trong đó một mặt ghi “ 74 x 150; 74 - 140; 23/3 ”, mặt còn lại không ghi nội dung gì thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Kiên; 01 mảnh giấy là cặp lô đề trong đó một mặt ghi “ 68 x 80; 01 - 220; 23/3 ”, mặt còn lại không ghi nội dung gì thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Tuấn. Quá trình điều tra xác định đây là các mảnh giấy L sử dụng để ghi số lô, số đề và số tiền tương ứng L bán cho Tuấn và Kiên. Do vậy cần tịch thu các mảnh giấy trên để lưu hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “ Đánh bạc ”.

Xử phạt: Cao Thị L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ ngày 23/3/2021 đến ngày 29/3/2021) tương ứng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Cao Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Thị L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO của Cao Thị L.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực nước màu xanh nhãn hiệu MATIXS (theo biên bản niêm phong tài sản và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021 giữa Công an huyện VT và Chi cục thi hành án dân sự huyện VT).

Buộc bị cáo Cao Thị L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Bị cáo L;
- UBND thị trấn VT;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình